TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2018/DS-ST
Ngày: 19/9/2018.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh**.

Các hội thẩm nhân:

1. Ông **Lý Thanh Bình**,
2. Ông **Phan Ngọc Đáng**.

Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2018/TLST-DS ngày 24/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T
Trụ sở: phường L, quận Đ, thành phố H.
Sau đây gọi tắt là Ngân hàng.
- Người đại diện theo ủy quyền: bà Hồ Cẩm N, sinh năm 1992. *(Theo giấy ủy quyền số 12090/2018/UQ-VPB ngày 01/6/2018). (Có mặt)*

BỊ ĐƠN: Ông Huỳnh Hoài M, sinh năm 1976.
Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố C. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T là bà Hồ Cẩm N trình bày: Ngân hàng có chấp nhận cho bị đơn ông Huỳnh Hoài M vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 2517730 (LD1436500731) để vay số tiền 99.000.000 đồng*(chín mươi chín triệu đồng)*, thời hạn vay 48 tháng, theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 23/12/2014, giải ngân ngày 31/12/2014. Đồng thời mở cho ông M 01 thẻ tín dụng số 325P-689555 ngày 29/12/2014, hạn mức 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng)* căn cứ theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 23/12/2014.

Quá trình vay, ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dù Ngân hàng nhiều lần liên hệ nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu ông M trả 01 lần toàn bộ số nợ bao gồm:

- Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 2517730 (LD1436500731) ký ngày 23/12/2014 là 83.199.433 đồng *(tám mươi ba triệu một trăm chín chín ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng),* nợ lãi tính đến ngày 05/6/2018 là 80.100.672đồng.

- Nợ gốc theo hợp đồng thẻ tín dụng số 325P-689555 ký ngày 23/12/2014 là 29.340.000 đồng *(hai mươi chín triệu ba trăm bốn chục ngàn đồng),* nợ lãi tính đến ngày 05/6/2018 là 45.214.407đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bị đơn phải trả tạm tính đến ngày 05/6/2018 là 237.854.512 đồng (*hai trăm ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm mười hai đồng)*

Bị đơn ông Huỳnh Hoài M thừa nhận có ký các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền như Ngân hàng đã trình bày là đúng, thống nhất nợ gốc và lãi tính đến ngày 05/6/2018, ông M đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 237.854.512 đồng (*hai trăm ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm mười hai đồng)*. Nhưng hiện ông đang thất nghiệp, kinh tế khó khăn nên ông yêu cầu được trả dần theo khả năng đến khi hết nợ.

Vụ án được Tòa án mời giải quyết những lần tiếp theo nhưng ông M vắng mặt, do đó vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, số nợ gốc giữ nguyên nhưng nợ lãi phát sinh sau ngày hòa giải 05/6/2018 nên tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm tăng lên đến 258.925.342đồng (*hai trăm năm mươi tám triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng*). Bị đơn ông M tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét quan hệ pháp luật đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng được pháp luật điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông M có mặt tại tòa vào buổi hòa giải ngày 05/6/2018 thừa nhận có ký với Ngân hàng các hợp đồng tín dụng và hiện còn nợ số tiền tạm tính chưa thanh toán như Ngân hàng trình bày là đúng, nhưng yêu cầu được thanh toán theo khả năng do kinh tế đang khó khăn, phía nguyên đơn không đồng ý vì vậy vụ án hòa giải không thành và đưa ra xét xử theo quy định chung. Các lần triệu tập xét xử thì bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Hợp đồng tín dụng số 257730(LD436500731) ngày 23/12/2014 giải ngân ngày 31/12/2014, kể từ ngày 18/01/2016 đến ngày 19/9/2018 ông M đã thanh toán một phần nợ vay tại Ngân hàng tổng cộng 60.011.000đồng (trong đó thanh toán nợ gốc là 15.800.567đồng, nợ lãi là 44.210.433đồng). Dư nợ tính đến ngày xét xử sơ

thẩm (19/9/2018) là 173.221.637 đồng (trong đó gồm nợ gốc là 83.199.433đồng, nợ lãi 90.022.204đồng)

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P689555 ngày 23/12/2014 tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông M nợ tổng cộng là 85.703.705đồng (trong đó nợ gốc là 29.340.000đồng, nợ lãi là 56.363.705đồng)

Xét thấy, việc các đương sự thiết lập hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng trên sự tự thỏa thuận của các bên, không trái với quy định của pháp luật nên việc ông M không thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, do vậy việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng và phù hợp nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, phía bị đơn có đơn xin giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nêu trong đơn là đúng nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm cho ông M một phần án phí để tập trung kinh tế thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn; Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26,35,147, 227,273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Luật các tổ chức tín dụng.

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Buộc ông Huỳnh Hoài M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền 258.925.342đồng (*hai trăm năm mươi tám triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng*).

(*Trong đó bao gồm*: Hợp đồng tín dụng số 257730 (LD436500731) tính đến ngày xét xử sơ thẩm nợ gốc là 83.199.433đồng, nợ lãi 90.022.204đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P689555 tính đến ngày xét xử sơ thẩm nợ gốc là 29.340.000đồng, nợ lãi là 56.363.705đồng)

Thực hiện việc trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi án có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người có nghĩa vụ chậm thanh toán thì còn phải trả thêm lãi suất chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.354.000 đồng *(năm triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn đồng)* theo biên lai thu số 009050 ngày 04/04/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

- Bị đơn ông Huỳnh Hoài M phải nộp 8.000.000đồng (*tám triệu đồng)* tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B thành phố C.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương, bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI DỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy, TPCT;
- CQ THADS Q. Bình Thủy, TPCT;
- TAND Thành phố Cần Thơ;
- Lưu (hs, Vp, Ldts).

Phạm Thị Ánh